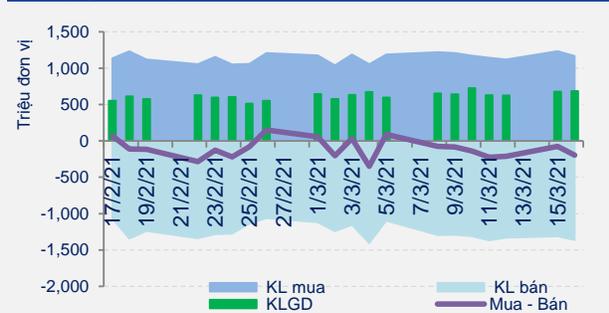


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/3/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,179.90	275.88
% Thay đổi	↓ -0.39%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	683,853,839	168,271,473
GTGD (tỷ đồng)	15,313.74	2,762.49
Tổng cung (CP)	1,364,975,900	250,391,600
Tổng cầu (CP)	1,168,157,000	226,173,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,533,280	702,194
KL mua (CP)	29,606,980	476,942
GTmua (tỷ đồng)	888.28	9.19
GT bán (tỷ đồng)	1,143.83	11.85
GT ròng (tỷ đồng)	(255.55)	(2.66)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 5.01%	16.8	2.8	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.24%	18.3	2.7	11.6%
Dầu khí	↑ 0.53%	-	2.0	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	-	5.2	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.46%	15.4	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	18.2	4.3	9.2%
Ngân hàng	↓ -0.51%	11.5	2.3	26.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.18%	17.0	2.3	12.5%
Tài chính	↓ -0.44%	19.5	3.3	25.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.81%	15.6	2.5	3.2%
VN - Index	↓ -0.39%	18.2	2.9	
HNX - Index	↑ 0.25%	18.1	4.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,66 điểm (-0,39%) xuống 1.179,9 điểm; HNX-Index tăng 0,69 điểm (+0,25%) lên 275,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.076 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 852 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.893 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 305 mã tăng, 117 mã giảm, 410 mã đứng yên. Thị trường mở cửa trong sắc xanh nhẹ nhưng áp lực bán xuất hiện ngay sau đó đã khiến chỉ số lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và lực cầu giá thấp xuất hiện giúp thu hẹp mức giảm của VN-Index. Nhóm công nghệ thông tin là điểm nhấn ấn tượng nhất trong phiên hôm nay, khi ông lớn FPT (+5,9%) bứt phá mạnh, một số mã khác trong ngành cũng tăng mạnh như CMT (+7,8%), CMG (+5%), HIG (+2%). Trong khi đó, đa số các nhóm ngành khác gặp tình trạng phân hóa hoặc chìm trong sắc đỏ. Chứng khoán, dầu khí và ngân hàng là 3 nhóm ngành chịu áp lực bán lớn trên thị trường, song vẫn có những mã ngược dòng tăng điểm như SBS (+2,7%) ở nhóm chứng khoán, SHB (+5,1%) ở nhóm ngân hàng và PVO (+11,6%) ở nhóm dầu khí. DGW (+5,6%) kéo dài chuỗi ngày bùng nổ khi kết phiên tăng mạnh.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh nhẹ với thanh khoản cao hơn mức trung bình 20 phiên. Mẫu hình nền cây búa cho thấy lực cầu giá thấp khi thị trường rơi về gần hỗ trợ MA20 ngày vẫn là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực với việc thị trường đang trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn, xu hướng tăng có thể quay trở lại trong phiên tiếp theo để chỉ số VN-Index tiệm cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên hôm nay khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát và có thể mua thêm nếu thị trường điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.150-1.175 điểm (MA20-50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/3/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.184,91 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.171,76 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 4,66 điểm (-0,39%) xuống 1.184,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR giảm 850 đồng, VNM giảm 1.200 đồng, BID giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, FPT tăng 4.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 276,981 điểm và 272,986 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,69 điểm (+0,25%) lên 275,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 900 đồng, DNP tăng 900 đồng, DL1 tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 1.800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 253,78 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 264 nghìn cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 223,8 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 60 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 194,9 tỷ đồng tương ứng với 9,8 triệu chứng chỉ quỹ.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 225 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 160 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 50 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 26 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20. Mẫu hình nến dạng búa cho thấy lực cầu bắt đáy khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ gần nhất quanh đường MA20 là tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Trong ngắn hạn, xu hướng tăng có thể quay trở lại trong phiên tiếp theo để chỉ số VN-Index tiệm cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.175 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.150 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,25 - 55,65 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, tăng 4 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,05 USD/ounce tương ứng với 0,005% xuống 1.729,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,06 điểm tương ứng 0,07% lên 91,892 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1930 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3821 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,2 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,69 USD/thùng tương ứng với 1,06% lên 64,7 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

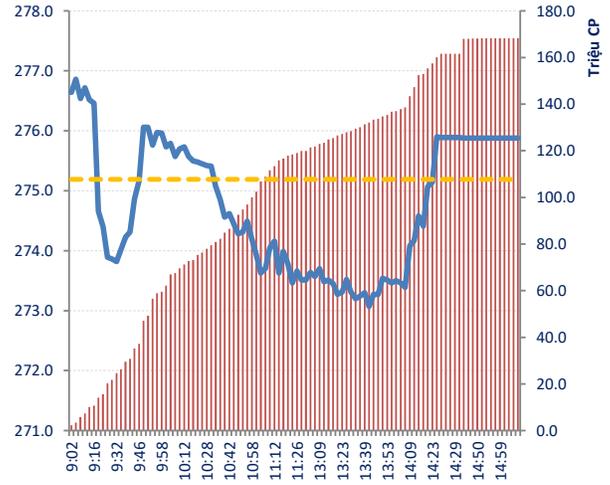
Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/3, chỉ số Dow Jones tăng 174,82 điểm tương ứng 0,53% lên 32.953,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 139,84 điểm tương ứng 1,05% lên 13.459,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 25,6 điểm tương ứng 0,65% lên 3.968,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



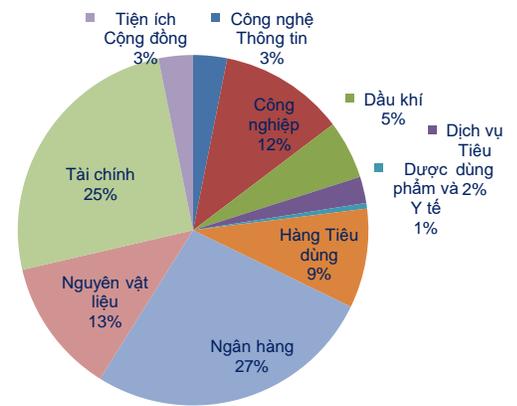
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



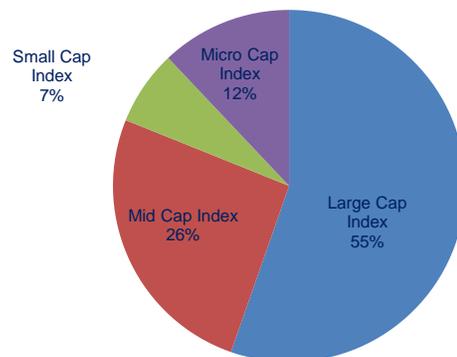
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNND	9,771,500	VNM	2,215,600
2	PLX	2,185,500	MBB	2,088,100
3	FCN	959,700	E1VFN30	967,500
4	KBC	628,000	VRE	896,000
5	ROS	281,400	HPG	864,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	70,400	BVS	160,000
2	TVC	54,000	HHG	83,700
3	KLF	50,000	SHB	65,967
4	SD4	48,200	CSC	50,000
5	VCS	26,315	KTS	40,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.88	4.10	↑ 5.67%	46,215,900
FLC	7.38	7.70	↑ 4.34%	33,384,000
HQC	3.29	3.29	→ 0.00%	26,424,800
STB	18.90	18.90	→ 0.00%	23,821,400
POW	13.70	13.60	↓ -0.73%	20,392,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.80	18.70	↑ 5.06%	63,298,249
PVS	24.10	23.70	↓ -1.66%	11,349,756
KLF	3.10	3.00	↓ -3.23%	9,070,885
HUT	6.00	5.90	↓ -1.67%	8,930,359
SHS	27.80	27.50	↓ -1.08%	7,434,787

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
TMT	8.43	9.02	0.59	↑ 7.00%
KPF	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%
SHA	5.47	5.85	0.38	↑ 6.95%
SGR	36.15	38.65	2.50	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UNI	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SVN	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
BII	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
SDA	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
SAF	54.50	59.90	5.40	↑ 9.91%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
TTE	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
TPC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%
SVD	15.80	14.75	-1.05	↓ -6.65%
CIG	5.13	4.80	-0.33	↓ -6.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSD	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
LBE	34.20	30.80	-3.40	↓ -9.94%
VTS	16.80	15.20	-1.60	↓ -9.52%
SDC	11.60	10.50	-1.10	↓ -9.48%
PBP	10.60	9.60	-1.00	↓ -9.43%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	46,215,900	0.0%	4	1,147.9	0.4
FLC	33,384,000	3250.0%	225	34.2	0.4
HQC	26,424,800	0.2%	20	163.4	0.4
STB	23,821,400	9.6%	1,487	12.7	1.2
POW	20,392,100	7.2%	937	14.5	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	63,298,249	12.3%	1,552	12.1	1.4
PVS	11,349,756	5.0%	1,357	17.5	0.9
KLF	9,070,885	0.1%	13	235.5	0.3
HUT	8,930,359	-7.6%	(875)	-	0.5
SHS	7,434,787	25.5%	3,639	7.6	1.8

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	8.2%	944	7.9	0.6
TMT	↑ 7.0%	0.5%	53	169.6	0.8
KPF	↑ 7.0%	9.8%	951	14.5	1.2
SHA	↑ 6.9%	6.8%	803	7.3	0.5
SGR	↑ 6.9%	14.2%	1,697	22.8	3.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UNI	↑ 10.0%	0.4%	39	341.2	1.3
SVN	↑ 10.0%	0.0%	2	2,134.6	0.4
BII	↑ 10.0%	2.4%	222	34.7	0.8
SDA	↑ 10.0%	2.7%	196	22.5	0.6
SAF	↑ 9.9%	32.2%	4,650	12.9	3.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	9,771,500	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	2,185,500	3.9%	807	71.6	2.9
FCN	959,700	4.8%	944	16.1	0.8
KBC	628,000	2.0%	439	91.4	1.8
ROS	281,400	0.0%	4	1,147.9	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	70,400	0.0%	3	4,833.3	1.4
TVC	54,000	8.0%	1,345	9.2	0.7
KLF	50,000	0.1%	13	235.5	0.3
SD4	48,200	0.3%	48	119.5	0.3
VCS	26,315	39.1%	9,077	10.0	3.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	356,508	4.0%	1,488	70.8	2.6
VCB	354,940	20.5%	4,974	19.2	3.6
VHM	327,307	36.1%	8,463	11.8	3.6
VNM	211,085	35.0%	5,313	19.0	6.3
GAS	172,830	15.8%	4,081	22.1	3.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,595	61.8%	9,191	21.9	13.3
SHB	32,735	12.3%	1,552	12.1	1.4
BAB	24,089	7.3%	839	40.5	2.9
VCS	14,496	39.1%	9,077	10.0	3.8
PVS	11,328	5.0%	1,357	17.5	0.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	2.98	9.8%	951	14.5	1.2
DRH	2.57	5.8%	792	15.8	0.9
PXS	2.40	0.8%	45	167.3	1.3
EVG	2.39	2.7%	288	37.5	1.0
HRC	2.32	1.7%	297	209.0	3.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.50	0.0%	5	1,088.7	0.5
ACM	2.73	0.0%	2	765.8	0.2
HHG	2.61	-20.6%	(1,900)	-	0.3
WSS	2.57	2.0%	206	30.1	0.6
VIG	2.56	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---